

Bản án số: 49/2018/HS-PT
Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông

Ông Lê Quân Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Chí L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên Nguyễn Chí L, sinh năm 1994; tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Long An; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Mai Thị Thu E, sinh năm 1972; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2016, Nguyễn Chí L (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của Luật giao thông đường bộ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Exciter, biển số 62F1-079.92 đi từ khu công nghiệp N về phòng trọ của L, tại khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. L điều khiển xe lưu thông trên đường ĐT746 theo hướng từ phường T về vòng xoay cây xăng K. Khi đi đến khu vực chợ T thuộc khu phố L, phường, thị xã T, tỉnh Bình Dương, lúc này lề đường bên phải và làn đường dành cho xe mô tô theo hướng lưu thông có nhiều người đang điều khiển xe mô tô và người đi bộ đang đứng tại khu vực này nên L điều khiển xe chuyển sang làn xe ô tô tải để tiếp tục lưu thông. Khi L đi đến đoạn gần qua khu vực chợ T, L nhìn thấy tại làn xe ô tô tải có ông Võ Văn T đang đi sang đường nên L tiếp tục điều khiển xe di chuyển sang làn đường dành cho xe ô tô con để tránh ông T nhưng ông T tiếp tục đi sang làn đường dành cho xe ô tô con nên L không kịp tránh, do đó xe mô tô của L va chạm trực tiếp vào người của ông T. Hậu quả ông T và L bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, nhưng trên đường đi cấp cứu ông T đã chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường ĐT746 thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, chiều rộng mặt đường là 26 mét. Đoạn đường được chia thành 2 phần đường bởi dải phân cách cố định, mỗi phần đường rộng 12 mét, mỗi phần đường chia thành 3 làn đường, mỗi làn đường rộng 4 mét. Đầu dải phân cách có biển báo hiệu giao thông, vị trí đoạn đường xảy ra tai nạn không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Chọn trụ điện số 32 nằm trên phần đất hành lang bên phải theo hướng lưu thông từ phường T về vòng xoay K thuộc phường K làm điểm mốc cố định. Hiện trường vụ tai nạn được đo vào mép đường phải theo hướng lưu thông.

- Hiện trường để lại 01 vết cày (1) dài 21 mét, hướng từ phường T về vòng xoay K thuộc phường K. Điểm đầu vết cày cách lề phải 10,4 mét, cách điểm mốc 14,3 mét, cách biển báo hiệu giao thông 5,4 mét. Điểm cuối vết cày cách lề phải 10,6 mét.

- 01 vết chà sát có máu (2) dài 5,8 mét, hướng từ phường T về vòng xoay K thuộc phường K. Điểm đầu vết chà cách lề phải 9,9 mét, cách điểm đầu vết cày (1) là 8,7 mét, điểm cuối vết chà cách lề phải 9,9 mét.

- 02 vết máu (1), (2). Vết máu (1) trùng khớp với vết chà (2); vết máu (2) có kích thước (6,6 x 2,7) cm, điểm đầu vết máu cách lề phải 8,9 mét, cách điểm cuối vết máu (1) là 4,9 mét.

- 03 chiếc dép (1), (2), (3), 01 đầu tay cầm của xe mô tô, 01 nón kết. Dép (1) cách lề phải 11,5 mét, dép (2) cách lề phải 11,3 mét, dép (3) cách lề phải 11,3 mét, đầu tay cầm cách lề phải 11,9 mét, nón kết cách lề phải 10,7 mét.

Khoảng cách từ dép (1) đo đến đầu tay cầm xe mô tô là 2,2 mét. Khoảng cách từ đầu tay cầm đo đến nón kết là 3 mét, đo đến vết máu (1) là 2,2 mét. Khoảng cách từ nón kết đo đến dép (2) là 3 mét. Khoảng cách từ dép (2) đo đến dép (3) là 2,7 mét, đo vào điểm cuối vết cày (1) là 1,8 mét. Khoảng cách dép (3) đo vào điểm cuối vết cày (1) là 1,6 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2528 ngày 10/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Văn T là do chấn thương sọ não, dập não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2018, bị cáo Nguyễn Chí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Chí L đã có hành vi điều khiển xe đi không đúng làn đường là nguyên nhân chính dẫn đến xe mô tô biển số 62 F1-079.92 do L điều khiển va chạm trực tiếp vào người đi bộ là ông Võ Văn T trong lúc ông T đang đi bộ sang đường. Hậu quả tai nạn giao thông làm ông Võ Văn T chết do chấn thương sọ não, dập não. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, nguyên nhân là do thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật

về giao thông. Hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về giao thông. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí L: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn C là liệt sĩ, bà nội tên Trần Thị K là Bà mẹ Việt nam anh hùng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo, nên không cần cách ly bị cáo cũng có thể răn đe, giáo dục bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Do đó, bị cáo L kháng cáo xin hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí L được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (tương ứng

với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Chí L cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã T;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND p. K, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc